

NÔNG NGHIỆP – NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN XUẤT KHẨU – LIÊN HỆ VỚI TỈNH ĐỒNG THÁP

TS. Lê Thanh Hòa
Đồng Tháp, 8/8/2017

1

Nội dung

- I. Hiệp định điều chỉnh chung liên quan đến Nông nghiệp và thương mại Nông sản, thực phẩm (WTO)
- II. Các FTA Việt Nam tham gia.
- III. FTA có Chương SPS
- IV. Yêu cầu của thị trường
- V. Nông sản thực phẩm xuất khẩu của Việt Nam
- VI. Vướng mắc
- VII. Giải pháp duy trì và phát triển thị trường
- VIII. Liên hệ thực tế với Đồng Tháp

2

I. Hiệp định điều chỉnh chung về nông nghiệp và thương mại nông sản, thực phẩm

1. Hiệp định Nông nghiệp (AoA)

- Đàm phán cắt giảm Trợ cấp cho nông nghiệp
- Việt Nam – được phép trợ cấp cho vận tải xuất khẩu (4000 tỷ)

2. Hiệp định An toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (Hiệp định WTO/SPS)

Quy định việc áp dụng các biện pháp (Luật, nghị định, thông tư, quyết định ..) đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật trong thương mại quốc tế là cơ sở khoa học, minh bạch và áp dụng ở mức cần thiết không tạo rào cản thương mại.

- Quy định mức dư lượng hóa chất nông dược, thuốc thú y .v.v..
- Kiểm dịch bệnh động vật
- Kiểm dịch thực vật

3

II. FTA Việt Nam tham gia

1. Hiệp định thương mại tự do (FTA) đang thực hiện:

- ASEAN – Úc-Newzealand, ASEAN – Nhật Bản, ASEAN – Trung Quốc, ASEAN – Hàn Quốc và ASEAN – Ấn Độ.
- FTA Việt Nam- Hàn Quốc, FTA Việt Nam – Chi Lê, Đối tác toàn diện Việt Nam – Nhật Bản (EPA).
- Hiệp định thương mại với Hoa kỳ (BTA) và Thương mại đầu tư (TIFA).
- FTA Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á-Âu (CHLNB Nga và 4 nước)

2. Hiệp định đã ký kết và chờ phê chuẩn:

- FTA Việt Nam EU (dự kiến 2018)
- Hiệp định xuyên Thái Bình dương –TPP (đình trệ).

3. Hiệp định đang đàm phán:

- Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP);
- ASEAN – Hồng Kông
- Việt Nam – Israel, Việt Nam – Các nước Bắc Âu (EVFTA)

4

III. Các FTA có Chương SPS

1. Các FTA đã ký kết có Chương SPS/điều khoản về SPS:

ASEAN – Úc-Newzealand, ASEAN – Nhật Bản, ASEAN – Trung Quốc, Việt Nam – Chi Lê, Đối tác toàn diện Việt Nam – Nhật Bản (EPA), Hợp tác đối tác toàn diện với EU (PCA), Việt Nam – Hàn Quốc; Việt Nam – EU, Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á-Âu..

2. Các FTA đang đàm phán

Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP), EVFTA, SEAN-Hồng Kông và Việt Nam – Israel.

5

III. Các FTA có Chương SPS

3. Lợi ích của việc có Chương SPS/điều khoản về SPS:

Ngắn hạn:

- Cơ chế Giải quyết các vấn đề kỹ thuật nhanh hơn
- Tiếp tục duy trì thị trường xuất khẩu vào các nước này

Dài hạn:

- Mở rộng thị trường xuất khẩu cho nhiều sản phẩm
- Đàm phán và ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau
- Tận dụng cơ hội – Hỗ trợ kỹ thuật từ các nước phát triển
- Hải hòa lợi ích trong thương mại giữa Việt Nam với các đối tác

6

IV. Yêu cầu của thị trường

Thị trường tại các nước thành viên WTO, khu vực (ASEAN) và các nước có FTA với Việt Nam

Các nước thành viên phát triển: *Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada, EU (28-1), Úc, Tân Tây Lan, Đài Loan, Hàn Quốc và Trung quốc.*

- Chất lượng sản phẩm thường rất cao
- Kiểm soát nhập khẩu thông qua chuỗi
- Xu thế bảo hộ nên các qui định về SPS nghiêm ngặt
- Đòi hỏi có qui trình giám sát ATTP, truy xuất nguồn gốc và triệu hồi sản phẩm (mất ATTP).

7

IV. Yêu cầu của thị trường

Các nước trong khu vực ASEAN như: *Indonesia, Singapore, Malaysia, Thailand, Philippines và Campuchia;*

Các nước Châu phi và Châu Mỹ Latinh; Liên minh Kinh tế Á-Âu (Nga, Balarus, Kazakhstan, ...) và Các nước Tây á và Trung cận đông

- Chất lượng sản phẩm có thể thấp hơn
- Kiểm soát nhập khẩu qua chứng nhận
- Không bảo hộ và các qui định về SPS ít nghiêm ngặt (Tuy nhiên, xu hướng các qui định sẽ chặt chẽ hơn)

8

IV. Yêu cầu của thị trường

Yêu cầu nhà sản xuất và xuất khẩu

- Hệ thống Chứng nhận ATTP (ISO 22000 hay HACCP)
- Tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm (TCCS)
(*đồng với các chỉ tiêu công bố chất lượng, qui định an toàn và đảm bảo truy xuất nguồn gốc khi có vấn đề*)
- Kiểm tra giám sát chất lượng
(*nguyên liệu đầu vào, giám sát trong quá trình SX*)
- Nhân mức bao bì sản phẩm theo qui định của thị trường
(*Thành phần dinh dưỡng, phụ gia, chất bán quản, dị ứng và hướng dẫn sử dụng, xuất xứ sản phẩm v.v*)
- Qui chế truy xuất nguồn gốc từ nguyên liệu – thành phẩm – phân phối.
- Triệu hồi sản phẩm.

9

V. Nông sản thực phẩm xuất khẩu của VN

- Trồng trọt (Cao su, Gạo, Chè, Cà phê, Tiêu, Điều, Hoa tươi, Hoa quả nhiệt đới, ôn đới và Rau củ quả các loại tươi và đóng hộp)
- Chăn nuôi (Sản phẩm sữa, Gia súc, gia cầm, chim yến, ong mật, trứng muối v.v)
- Thủy sản (Đánh bắt tự nhiên, nuôi trồng tươi sống và chế biến)
- Chế biến gỗ (đồ gỗ gia dụng, mây tre đan ...)

10

VI. Vướng mắc

Dư lượng hóa chất kháng sinh cấm

Chloramphenicol, Cefalexin, Trimethoprim, Neomycin, endofulran
Endotetracycline, Malachite green, Leucomalachite green v.v.
Nitrofurantoin, Trifluralin,

Thuốc diệt ký sinh trùng

Ivermectin

Dư lượng độc tố thủy sản

Histamin,

Kim loại nặng

Cadmium, Mercury, Arsenic

Phụ gia chế biến thủy sản

CO, Sulphite, Radiation

Ô nhiễm vi sinh vật

Listeria monocytogenes; Salmonella sp, Nottingham or weltevreden;
Norovirus

Điều kiện bảo quản (nhiệt độ bảo quản)

11

VII. Giải pháp duy trì và PT thị trường

Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Lập kế hoạch tổ chức sản xuất và đưa vào sản xuất các giống cây, gia súc, gia cầm, thủy sản có chất lượng.
- Đào tạo cán bộ kỹ thuật có kỹ năng quản lý và giám sát về ATTP cho quá trình sản xuất và chế biến.
- Xây dựng Chương trình quản lý chất lượng an toàn sản phẩm.
- Áp dụng các qui trình sản xuất tốt (GAPs, GAHPs, GAQPs), hài hòa với các tiêu chuẩn chứng nhận theo yêu cầu của thị trường.
- Tiêu chuẩn hóa qui trình trồng trọt, chăn nuôi bảo giám sát được các mối nguy đến an toàn thực phẩm (tương tự HACCP trong CB thực phẩm).
- Đầu tư sản xuất sản phẩm có chất lượng cao – Sản phẩm đặc sản, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm hữu cơ.

12

VII. Giải pháp duy trì và PT thị trường

Bảo quản và chế biến sản phẩm

- Kiện toàn và nâng cấp các nhà máy chế biến đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về ATTP (ISO 22.000; HACCP).
- Xây dựng nhà máy chế biến có công nghệ cao giúp đảm bảo và nâng cao chất lượng cho sản phẩm và kho bảo quản đáp ứng yêu cầu cho chuỗi cung (Sở chế, bảo quản, chế biến cả SP ĐV và Thực vật)
- Xây dựng hệ thống kho bãi đáp ứng yêu cầu cho bảo quản sản phẩm (phân phối, chế biến và lưu giữ thành phẩm).
- Đào tạo cán bộ quản lý và kỹ thuật có kỹ năng quản lý, điều hành sản xuất và giám sát ATTP trong quá trình chế biến.

13

VII. Giải pháp duy trì và PT thị trường

Thương mại nông sản thực phẩm

- Nâng cao năng lực và nhận thức của doanh nghiệp trong việc nắm bắt các quy định về kỹ thuật và yêu cầu về SPS.
(Thay đổi cách tiếp cận – An toàn thực phẩm: từ việc kiểm tra an toàn sản phẩm cuối cùng sang giám sát tại mọi công đoạn)
- Nâng cao nhận thức người sản xuất – thay đổi quan điểm cá nhân chủ nghĩa sang lợi ích toàn xã hội và cộng đồng.
- Thiết lập cơ chế hợp tác giữa nhà quản lý - doanh nghiệp - người sản xuất nhằm đảm bảo an toàn trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
- Xây dựng chiến lược quảng bá và tiếp thị cho sản phẩm (thị trường trong nước và nước ngoài; các kênh phân phối).

14

VII. Liên hệ thực tế với Đồng Tháp

- Vị trí kinh tế địa lý và khí hậu thuận lợi cho phát triển trồng trọt và nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
- Xây dựng một kế hoạch tổng thể sản xuất các sản phẩm chất lượng gắn với điều kiện khí hậu đặc thù của địa phương, định hướng sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng (SP hữu cơ).
- Cây lương thực: Lúa gạo.
- Cây ăn quả, hoa tươi: Soài (cát chu, cát hòa lộc), quýt, thanh long.
- Chăn nuôi: Thủy sản (Cá Tra), các loại cá nước ngọt và tôm.
- Đào tạo nâng cao năng lực kỹ thuật cho cán bộ quản lý và kỹ thuật (Cơ quan quản lý của tỉnh và doanh nghiệp)

15

VII. Liên hệ thực tế với Đồng Tháp

- Đẩy mạnh việc áp dụng qui trình sản xuất Nông nghiệp tốt. Áp dụng các qui trình chế biến, thu hoạch tốt (GMP) đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.

GAPs – Cá tra, GAPs – Lúa gạo, Soài, Quýt, v.v.

Tiến tới tiêu chuẩn hóa sản xuất nông nghiệp

- Đa dạng hóa các loại sản phẩm, kết hợp tiến bộ kỹ thuật qua đó đảm bảo tính bền vững và thu nhập của người dân.
- Đầu tư dây chuyền chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm đáp ứng qui định thị trường (giết mổ và bảo quản sản phẩm động vật; Kho mát bảo quản hoa quả).
- Liên doanh liên kết - đa phương hóa và đa dạng hóa thị trường.

Tiêu chuẩn hóa Nông nghiệp
Mô hình Thanh long



Tiêu chuẩn hóa nông nghiệp
Mô hình Thanh long



Yêu cầu thực tiễn đối với phát triển



Cảm ơn sự lắng nghe của Quý vị